

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-ST
Ngày: 29-4-2020
Về việc Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường B, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1970; thường trú: 3/9, khu phố T, phường Đ, thị xã Dĩ An (nay là thành phố D, tỉnh Bình Dương).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1962; thường trú: 541/1A, đường Tr, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 42/1, khu phố T, phường Đ, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1984, thường trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/02/2020). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2019, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:

Bà N có quen biết với bà Nguyễn Thị Hồng H, bà H kinh doanh vàng bạc nên luôn cần nguồn vốn. Ngày 10/7/2018, bà H cần tiền nên hỏi vay bà N 400.000.000 đồng, bà H có lập giấy nhận tiền gửi và ký vào tờ giấy này. Mặc dù trong giấy nhận tiền gửi không thỏa thuận lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận bên ngoài lãi suất 2%/tháng và bà N muốn lấy lại tiền gốc phải báo trước cho bà H một tháng. Đến tháng 7 năm 2019, bà H không thanh toán lãi cho bà N theo thỏa thuận nữa nên khoảng tháng 9 năm 2019 bà N báo cho bà H, bà N sẽ lấy lại toàn bộ số tiền 400.000.000 đồng để xây nhà cho con gái. Đến khoảng tháng 10 năm 2019 bà H trả cho bà N được 150.000.000 đồng (trả 03 lần: một lần 100.000.000 đồng, 02 lần mỗi lần 25.000.000 đồng nhưng bà không nhớ rõ ngày trả). Khi trả tiền bà H đưa tiền mặt và đưa trực tiếp cho bà N, hai bên không lập giấy tờ gì, bà H bảo khi nào bà H giao đủ 400.000.000 đồng bà sẽ lấy lại giấy nhận tiền gửi. Quan hệ vay mượn này chỉ có bà N với bà H không liên quan đến bất kỳ ai khác, không liên quan đến chồng bà N là ông Nguyễn Văn Ph. Bà N chỉ yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán cho bà N số tiền bà H còn nợ lại là 250.000.000 đồng, bà N không yêu cầu tính lãi. Tại phiên tòa, bà N đồng ý khấu trừ số tiền lãi 16.000.000 đồng vượt quá quy định của pháp luật mà bà đã nhận của bà H vào số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng, bà chỉ yêu cầu bà H trả lại cho bà số tiền 234.000.000 đồng.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Nguyễn Nhật T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 20/02/2020 anh Tân trình bày:

Bà H có vay của bà N số tiền 400.000.000 đồng (bà không rõ ngày tháng vay). Quá trình vay hai bên có lập giấy nhận tiền gửi và bà H có ký vào biên nhận. Khi lập giấy vay tiền, mặc dù hai bên không thỏa thuận lãi suất nhưng hàng tháng bà H trả cho bà N 3% trên số tiền vay và hàng tháng đều thanh toán đầy đủ tiền lãi cho bà N. Tuy nhiên, đến tháng 11/2019, do việc làm ăn gặp khó khăn nên bà H không thanh toán tiền lãi cho bà N nữa. Khi bà N yêu cầu bà H trả lại số tiền gốc, bà H đã thanh toán cho bà N tổng cộng 230.000.000 đồng, số tiền bà H còn nợ bà N là 170.000.000 đồng. Việc bà thanh toán 230.000.000 đồng cho bà H bà trả tiền mặt, không lập giấy tờ gì. Nay do bà H đang gặp khó khăn nên chưa thanh toán được cho bà N số tiền 170.000.000 đồng, bà H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Căn cứ vào qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và các qui định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với số tiền 234.000.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền 16.000.000 đồng (tiền lãi thỏa thuận vượt quá quy định của pháp luật) vào tiền gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Ông Nguyễn Văn Ph chồng bà N khẳng định quan hệ vay mượn giữa bà N với bà H ông không biết và không liên quan gì đến ông, đồng thời bà N khẳng định việc vay tiền chỉ có bà và bà H, không liên quan đến bất kỳ ai. Mặt khác, Tòa án đã ra thông báo yêu cầu bà H cung cấp chứng cứ chứng minh việc vay tiền có liên quan đến ai không, tuy nhiên bà H không có bất kỳ ý kiến gì. Vì vậy, Tòa án không đưa ông Ph vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị đơn anh Nguyễn Nhật T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tân theo quy định của Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét chứng cứ là “giấy nhận tiền gửi” ngày 10/7/2018 thấy rằng: Cả bà N và bà H đều thừa nhận có quan hệ vay tiền, số tiền vay là 400.000.000 đồng, hai bên có lập giấy nhận tiền và bà H đã ký vào tờ giấy này. Đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về lãi suất và số tiền đã thanh toán cho nguyên đơn: Bà N và bà H có lời khai mâu thuẫn nhau về tính % lãi suất và số tiền đã thanh toán nên Tòa án đã triệu tập các đương sự tham gia đối chất, tuy nhiên anh Nguyễn Nhật T là người đại diện cho bị đơn đã có đơn từ chối đối chất. Đồng thời, Tòa án đã ra thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, yêu cầu bà H cung cấp chứng cứ để chứng minh bà H đã thanh toán cho bà N tiền lãi là 3% mỗi tháng và số tiền gốc 230.000.000 đồng nhưng bà H không cung cấp được. Vì vậy, không có cơ sở để Tòa án xem xét tiền lãi và tiền gốc theo lời trình bày của bà H. Số tiền lãi và tiền gốc chưa thanh toán được xem xét dựa trên sự thừa nhận của bà N.

[5] Bà H không có chứng cứ chứng minh đã trả số tiền gốc 230.000.000 đồng, bà N thừa nhận bà H đã trả cho bà số tiền 150.000.000 đồng, số tiền còn lại 250.000.000 đồng bà H chưa thanh toán. Như vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền gốc. Đối với tiền lãi, bà N thừa nhận hàng tháng có nhận tiền lãi 2%, bà đã nhận 12 tháng tiền lãi (từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019) với số tiền 96.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, hai bên có thể thỏa thuận lãi nhưng không được vượt quá 20%/12 tháng, tức là tiền lãi mà bà N được bà H trả không được vượt quá 80.000.000 đồng. Bà N đã nhận của bà H tiền lãi 96.000.000 đồng, nhiều hơn quy định của pháp luật 16.000.000 đồng, nên số tiền này được khấu

trừ vào tiền gốc 250.000.000 đồng – 16.000.000 đồng = 234.000.000 đồng theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01.2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại phiên tòa, bà N cũng đồng ý trừ số tiền này vào số tiền nợ gốc. Như vậy, số tiền gốc bà H phải thanh toán cho bà N là 234.000.000 đồng. Từ tháng 7 năm 2019 đến ngày xét xử bà H tự nguyện không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tiền lãi các bên thỏa thuận vượt quá mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên phải điều chỉnh lại cho phù hợp, lãi suất sẽ tiếp tục được tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án theo khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị N đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng H thanh toán cho bà Trần Thị N số tiền nợ vay 234.000.000 (hai trăm ba mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày 30/4/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng H phải chịu 11.700.000 (mười một triệu bảy trăm nghìn) đồng. Bà Trần Thị N không phải chịu, bà N được trả lại 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0039935 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Dĩ An;
- CCTHA dân sự TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Nguyễn Thị Thắm